

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

Bù Đăng, ngày 01 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Ninh Thị Nguyên Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2017/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: anh Quách Văn L, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: thôn 7, xã B1, huyện B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Bùi Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Ngày 14/10/2013. Sau khi kết hôn chị H về gia đình anh sống một

thời gian thì đến ngày 07/11/2014 thì chị H tự ý bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị H không hòa hợp với nhau trong tiếng nói vì giữa anh và chị H có sự chênh lệch về tuổi tác. Chị H bỏ đi cũng không nói với ai trong gia đình biết, hai bên gia đình cũng không biết chị H đi đâu làm gì, hiện nay chị H ở đâu cũng không ai biết, không liên lạc được và chị H cũng không liên lạc gì với ai trong gia đình. Chị H đã bỏ nhà đi từ ngày 07 tháng 11 năm 2014 đến nay không về n. Anh đã cùng gia đình tìm kiếm chị H nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị H. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích và đã có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn với chị H.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: anh L và chị H tự nguyện chung sống năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2013 tại UBND xã B1, huyện B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Giữa anh L và chị H có đăng ký kết hôn hợp pháp. Chị Bùi Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa anh L chị H là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh L và chị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2013 tại UBND xã B1, huyện B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống giữa anh L và chị H có xảy ra mâu thuẫn trong cách ứng xử sinh hoạt hàng ngày, đến tháng 11 năm 2014 thì chị H tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không về. Anh L đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị H mất tích, vào ngày 22/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng đã ban Hinh Quyết định số 04/2017/QĐST-VDS, ngày 22/8/2017 tuyên bố chị Bùi Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú cuối cùng thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước mất tích. Anh L và chị H cũng đã sống ly thân liên tục từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh L và chị H đã sống ly thân trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong thời gian sống ly thân thì giữa anh chị mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng thể hiện qua việc anh L và chị H sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2014 đến nay, chị H và anh L không liên

lạc với nhau. Căn cứ Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị H

Bị đơn chị H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản và nợ : Không có. Không yêu cầu giải quyết

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn L. anh Quách văn L được ly hôn với chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ: không có.

5. Về án phí: anh Quách Văn L phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo Biên lai số 0021499 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bình phước;
- VKSND h. Bù Đăng;
- CC THADS h. Bù Đăng;
- UBND xã (thị trấn);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

